

Số: 06/2018/QĐST-DS

Hương Thủy, ngày 22 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu K; Địa chỉ: phường Phú N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị T; Địa chỉ: Tổ 02, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị P; Địa chỉ: phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Vợ chồng anh Nguyễn Quang H và chị Nguyễn Thị T còn nợ vợ chồng anh Nguyễn Hữu K và chị Trần Thị P số tiền mua hàng là 121.825.000đ (Một trăm hai mươi một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Về phương thức thanh toán: Vợ chồng anh Nguyễn Quang H và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ 121.825.000đ cho vợ chồng anh Nguyễn Hữu K và chị Trần Thị P thành 4 đợt như sau:

Đợt 1: Vào ngày 15/9/2018 thanh toán số tiền 10.000.000 đồng.

Đợt 2: Vào ngày 15/12/2018 thanh toán số tiền số tiền 10.000.000 đồng.

Đợt 3: Vào ngày 15/3/2019 thanh toán số tiền 50.000.000 đồng.

Đợt 4: Vào ngày 15/6/2019 thanh toán số tiền 51.825.000 đồng.

Đến thời hạn thanh toán như đã thoả thuận trên đây mà vợ chồng anh H và chị T không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền nói trên, kể từ ngày anh K và chị P có đơn yêu cầu thi hành án thì vợ chồng anh H và chị T còn phải trả thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Vợ chồng anh H và chị T phải chịu 3.045.625đ (Ba triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh K số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.045.000đ (Ba triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/000432 ngày 30/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TX H;
- Chi cục THADS TX H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Văn Hạnh